

*Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4118/TTr-STC ngày 15 tháng 12 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và cơ quan thuế các cấp.
2. Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên.

**Điều 3.** Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như sau:

1. Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản kim loại (Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm);
2. Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại (Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm);
3. Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm rừng tự nhiên (Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm);
4. Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với hải sản tự nhiên (Chi tiết theo Phụ lục IV đính kèm);
5. Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên (Chi tiết theo Phụ lục V đính kèm);
6. Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với yến sào thiên nhiên (Chi tiết theo Phụ lục VI đính kèm);
7. Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên khác (Chi tiết theo Phụ lục VII đính kèm).